

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Mậu Lâm năm 2024

Thực hiện kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Như Thanh về việc hướng dẫn xây dựng chuyển đổi số năm 2024; UBND xã Mậu Lâm xây dựng kế hoạch, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH.

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch hành động số 62-KH/HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Như Thanh về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND huyện Như Thanh về việc Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Như Thanh;

Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2021 của UBND huyện Như Thanh về việc Chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử;

Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/02/2021 của UBND huyện Như Thanh về việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện Như Thanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; sử dụng triệt để chữ ký số và giải quyết công việc trên môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của Trung ương, của tỉnh, huyện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên địa bàn xã; triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã; Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- 100% Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã được kết nối liên thông giữa các cơ quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- Phân đầu 90% các cuộc họp giữa cấp huyện - cấp xã được thực hiện qua hệ thống phòng họp không giấy (Ecabinet).

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

- Nâng cao tiêu chí Chuyển đổi số xã Mậu Lâm

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số chiếm 100% trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số.

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, cụm dân cư và 98% hộ gia đình có khả năng kết nối.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 85%.

- Tối thiểu 85% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

III. NHIỆM VỤ.

1. Nhận thức số.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã.

- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC, viên chức, người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh xã; trên Trang thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Truyền thông phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

- Thường xuyên chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trên địa bàn, trên kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên zalo và trên trang Câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>) trên các nhóm zalo của cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện và của ngành về chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

3. Phát triển hạ tầng số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn xã, ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học,...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình...

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo lộ trình của huyện.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã. Duy trì tỉ lệ 1 người/1 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet..

4. Phát triển dữ liệu số.

- Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu

giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

5. Triển khai nền tảng số.

- Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã được UBND tỉnh định hướng tại Công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

6. Phát triển nhân lực số.

- Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức UBND xã tại nơi làm việc (theo hình thức "cầm tay chỉ việc") về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các CB, CC xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ từ huyện đến xã.

7. An toàn thông tin mạng.

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã.

8. Phát triển Chính quyền số.

- Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật dùng chung cấp tỉnh tại, các hệ thống thông tin cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã.

- Khai thác triệt để hiệu quả từ hệ thống phòng họp không giấy tờ và phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn xã.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của xã.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp...;
- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.
- Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

9. Phát triển Kinh tế số.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.
- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.
- Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

10. Phát triển xã hội số.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.
- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của xã; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.
- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

IV. GIẢI PHÁP.

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

- Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.
- Tổ chức các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC UBND xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp xã.

- Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Phát huy vai trò các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong chuyển đổi số.

Phối hợp với doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn xã về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban văn hoá xã.

- Chủ trì tham mưu, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc kế hoạch, chương trình chuyển đổi số do UBND tỉnh, Huyện, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Phòng văn hoá huyện.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã.

- Hàng tuần thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của xã trên trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số”.

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Văn phòng UBND xã.

- Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại xã.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, Phòng họp không giấy tờ tại UBND xã, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

- Phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố huyện thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND xã.

- Phối hợp với ban Văn hóa và Thông tin, các Ban ngành đoàn thể lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của các cơ quan, ban ngành là một tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu với Sở, ngành, chủ quản.

3. Ban Tài chính - Kế toán.

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, UBND xã yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng văn hoá & thông tin huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- CT. PCT, UV.UBND;
- Trưởng các tổ chức đoàn thể xã;
- Thành viên BCD chuyển đổi số xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Ngọc Chinh